ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 641 /KH-UBND	*An Giang, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phát triển đội ngũ trí thức tỉnh An Giang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09/7/2024 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới;

Căn cứ Quyết định số 2711/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Để triển khai đồng bộ, thống nhất các nội dung chỉ đạo của Trung ương và cập nhật toàn diện các mục tiêu theo Quyết định số 2711/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với thực tiễn địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 45-NQ/TW, Nghị quyết số 107/NQ-CP và Quyết định số 2711/QĐ-TTg.

Hệ thống hóa và nâng cao hiệu quả các nhiệm vụ trên cơ sở lồng ghép các mục tiêu, giải pháp mới tại Quyết định số 2711/QĐ-TTg; đảm bảo một văn bản chỉ đạo duy nhất, xuyên suốt, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn, nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh.

Làm căn cứ để các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển đội ngũ trí thức; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong việc xây dựng, phát triển và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh An Giang trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Nghị quyết số 45-NQ/TW, Nghị quyết số 107/NQ-CP và Quyết định số 2711/QĐ-TTg; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; không để xảy ra tình trạng chồng chéo, trùng lắp nhiệm vụ, phù hợp với điều kiện thực tiễn và yêu cầu phát triển của tỉnh An Giang.

Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, tránh trùng lặp, chồng chéo với các chương trình, kế hoạch khác đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

Quá trình triển khai thực hiện phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương; tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện để kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển đội ngũ trí thức tỉnh An Giang có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý, đóng vai trò nòng cốt, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, dẫn dắt chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, kinh tế biển,…; phát triển các ngành, lĩnh vực thế mạnh của tỉnh và hội nhập quốc tế; góp phần đưa tỉnh An Giang trở thành trung tâm kinh tế biển mạnh quốc gia, nông nghiệp sinh thái hiện đại và du lịch tầm cỡ khu vực.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người/vạn dân.

Tỷ lệ sinh viên theo học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ, nông nghiệp, du lịch, kinh tế biển tại các cơ sở đào tạo trên địa bàn đạt ít nhất 35%.

Tăng tỷ lệ lực lượng lao động trí thức trong các ngành nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế biển, thủy sản, năng lượng tái tạo và công nghệ thông tin lên 25%.

Bảo đảm tối thiểu 20% phụ nữ và người thuộc các dân tộc thiểu số tham gia các vị trí nghiên cứu, giảng dạy, quản lý trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Thu hút ít nhất 30 - 50 lượt chuyên gia, trí thức trong và ngoài nước hỗ trợ tỉnh nghiên cứu giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế biển và chuyển giao công nghệ hàng năm.

Ít nhất 50% trí thức dưới 45 tuổi trong khu vực công được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý, kỹ năng số và hội nhập.

Số lượng đơn đăng ký sáng chế và văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 10%/năm, tỷ lệ khai thác thương mại trên 8%.

Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Phấn đấu 100% công chức, viên chức được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm; 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo của cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; 100% trường cao đẳng, 50% trường trung cấp và 80% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng; 100% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia.

Tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 70% (trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ trong lĩnh vực công nghệ cao chiếm tối thiểu 10%); khoảng 90% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại.

Phấn đấu 70% nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo nghiệm thu được ứng dụng vào thực tiễn.

Tăng tỷ lệ bác sĩ có trình độ sau đại học và chuyên khoa sâu, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân. Phấn đấu đạt 13-14 bác sĩ/vạn dân.

Số hội viên, trí thức tham gia hội thành viên, câu lạc bộ, mạng lưới chuyên gia của Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật (gọi tắt là Liên hiệp hội) tỉnh tăng trung bình 5%/năm.

Thu hút và trọng dụng đội ngũ trí thức có trình độ cao, chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, trí thức trẻ và trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và tư vấn chính sách trên địa bàn tỉnh.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Đội ngũ trí thức tỉnh lớn mạnh, có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, trở thành địa phương phát triển về giáo dục nghề nghiệp trong khu vực, bắt kịp trình độ phát triển các nước ASEAN, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo trong nước; hình thành hệ sinh thái trí thức kết nối chặt chẽ giữa nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp, làm động lực chính đưa An Giang trở thành tỉnh phát triển toàn diện, hiện đại và bền vững.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Tiếp tục quán triệt, nâng cao và thống nhất nhận thức trong các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động nhằm tăng cường sự đồng thuận của đội ngũ trí thức đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề cao đạo đức nghề nghiệp, tinh thần cống hiến và trách nhiệm xã hội của trí thức.

Chính quyền các cấp, trước hết là người đứng đầu, có trách nhiệm thúc đẩy xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức trong lĩnh vực, địa bàn được giao; thường xuyên tổ chức gặp gỡ, đối thoại với trí thức để lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp trong xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh.

Đề cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có nhiều trí thức, đảng viên là trí thức; phát huy vai trò nêu gương của trí thức giữ vị trí lãnh đạo, quản lý; gắn kết quả xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Nhóm giải pháp thể chế, quản trị

Triển khai cụ thể hóa các chính sách trọng dụng nhân tài, đội ngũ chuyên gia của Trung ương phù hợp với không gian phát triển mới của tỉnh.

Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (KH&CN), giáo dục; phân bổ ngân sách KH&CN dựa trên đánh giá kết quả đầu ra và hiệu quả ứng dụng thực tiễn.

Thiết lập cơ chế di chuyển linh hoạt trí thức giữa khu vực công (sở, ngành, trường đại học) và khu vực tư (các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp, tổ chức KH&CN).

Xây dựng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) cho các mô hình quản trị, kinh tế xanh, nông nghiệp tuần hoàn, kinh tế biển, năng lượng tái tạo và hợp tác công - tư (PPP) trong nghiên cứu - đào tạo.

Ban hành chính sách ưu đãi đặc thù (thu nhập, nhà ở, môi trường làm việc) cho trí thức công tác tại vùng biên giới, vùng hải đảo và vùng dân tộc thiểu số.

Xây dựng Bộ chỉ số đánh giá phát triển trí thức phù hợp với từng nhóm ngành, lĩnh vực và địa phương.

3. Nhóm giải pháp tạo nguồn nhân lực và xây dựng hệ sinh thái phát triển đội ngũ trí thức

a) Đào tạo và bồi dưỡng trí thức

Đặt hàng Trường Đại học Kiên Giang, Trường Đại học An Giang và các trường cao đẳng đổi mới chương trình đào tạo liên ngành, lồng ghép STEM/STEAM, tập trung vào các lĩnh vực then chốt: *thuỷ sản biển, logistics chuỗi cung ứng lạnh, quản lý tài nguyên biển và biến đổi khí hậu, nông nghiệp thông minh, quản trị du lịch quốc tế,...*

Ưu tiên ngân sách đào tạo chuyên sâu, bồi dưỡng trí thức trẻ, nữ trí thức, trí thức người dân tộc thiểu số; nâng cao năng lực làm việc trong môi trường quốc tế và chuyển đổi số.

Khuyến khích, tạo điều kiện để các cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo trong tỉnh hợp tác với các tổ chức KH&CN tiên tiến trong nước và quốc tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

b) Thúc đẩy văn hóa học tập suốt đời của đội ngũ trí thức

Liên hiệp hội nghiên cứu, phối hợp các đơn vị triển khai mô hình "cố vấn, kèm cặp" giữa các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành với lực lượng trí thức trẻ.

Phát triển các nền tảng học tập mở, trực tuyến nâng cao năng lực số và năng lực nghiên cứu.

Phát huy vai trò của Liên hiệp hội, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh,… trong việc phổ biến tri thức, phản biện xã hội và kết nối trí thức vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

c) Xây dựng môi trường nghiên cứu, môi trường làm việc

Đổi mới mô hình quản trị các tổ chức KH&CN công lập trên địa bàn; đầu tư trọng điểm cho các tổ chức KH&CN hàng đầu của tỉnh.

Tập trung đầu tư hình thành/nâng cấp Phòng thí nghiệm trọng điểm của tỉnh; phát triển Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh, hạ tầng học liệu mở và cơ sở dữ liệu số chuyên ngành.

Đẩy mạnh làm chủ, chuyển giao các công nghệ chiến lược trong chọn tạo giống cây trồng/vật nuôi, bảo quản sau thu hoạch và xử lý môi trường biển.

Khuyến khích và tạo điều kiện để đội ngũ trí thức tham gia đóng góp ý kiến, phản biện và giám định xã hội đối với việc xây dựng, hoàn thiện các chủ trương, chính sách, quy hoạch, chương trình, đề án, dự án,… phát triển kinh tế - xã hội quan trọng của tỉnh. Các sở, ngành khi xây dựng chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án,… quan trọng phải lấy ý kiến Liên hiệp hội nhằm nâng cao vai trò đội ngũ trí thức tỉnh trong hoạt động tư vấn, phản biện cũng như đóng góp chung vào sự phát triển các lĩnh vực, ngành thế mạnh của tỉnh.

Liên hiệp hội phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về tư vấn, phản biện, giám định xã hội của Liên hiệp hội và các hội thành viên.

Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các hội trí thức như Liên hiệp hội, Hội Văn học Nghệ thuật và các hội chuyên ngành theo hướng thiết thực, hiệu quả; tăng cường hoạt động tư vấn, phản biện xã hội, phổ biến tri thức và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn.

d) Thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp và viện nghiên cứu, trường đại học

Từng bước hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo công - tư, vườn ươm khởi nghiệp công nghệ gắn với các trường đại học, cao đẳng, khu công nghiệp, khu kinh tế.

Khuyến khích các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trên địa bàn trích lập Quỹ phát triển KH&CN để đồng tài trợ nghiên cứu, hình thành các doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) từ kết quả nghiên cứu.

4. Nhóm giải pháp trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh trí thức

Thiết lập hệ thống đánh giá, trả lương, giao nhiệm vụ cho trí thức dựa trên kết quả đầu ra; bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận chính sách giữa trí thức khu vực công và khu vực tư.

Liên hiệp hội phối hợp các đơn vị triển khai phong trào *"Trí thức An Giang thời kỳ chuyển đổi số"*; định kỳ tôn vinh, khen thưởng các nhà khoa học, trí thức tiêu biểu có sáng chế, giải pháp ứng dụng mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

5. Nhóm giải pháp toàn cầu hóa trí thức, đưa trí thức vươn ra thế giới và thu hút trí thức về An Giang

Mở rộng hợp tác trong nghiên cứu KH&CN; chủ động đặt hàng chuyên gia trong và ngoài nước hỗ trợ tỉnh giải quyết các thách thức và nhu cầu phát sinh thực tế.

Phối hợp đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép, cư trú, làm việc để thu hút chuyên gia, nhà khoa học trình độ cao về làm việc ngắn hạn hoặc dài hạn tại tỉnh.

Tăng cường kết nối đội ngũ trí thức trong và ngoài tỉnh, trí thức Việt Nam ở nước ngoài; mở rộng hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức KH&CN trong nước và quốc tế; thúc đẩy hình thành và phát triển mạng lưới trí thức phục vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tư vấn chính sách và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tạo điều kiện thuận lợi để trí thức tham gia các chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu chung, các chương trình, nhiệm vụ hợp tác KH&CN với các tổ chức, đối tác trong nước và quốc tế.

6. Nhóm giải pháp đo lường, đánh giá hiệu quả phát triển đội ngũ trí thức

Xây dựng cơ sở dữ liệu đội ngũ trí thức tỉnh thuộc khu vực công và tư nhân do các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Liên hiệp hội, Hội Văn học Nghệ thuật và Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp theo lĩnh vực phụ trách, quản lý.

Tích hợp, cập nhật dữ liệu đội ngũ trí thức của tỉnh vào Hệ thống dữ liệu đội ngũ trí thức quốc gia, bảo đảm dữ liệu "Đúng - Đủ - Sạch - Sống".

Vận dụng và hoàn thiện bộ chỉ số đánh giá phát triển trí thức do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành đảm bảo phù hợp địa phương.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý hiện hành; được lồng ghép trong dự toán hằng năm hoặc các chương trình, đề án, nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan, đơn vị.

Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng dự toán kinh phí hằng năm gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp gửi Sở Tài chính. Trên cơ sở đó, tùy tình hình cân đối ngân sách hằng năm, Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ dự toán cho các đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

Khuyến khích các cơ quan, đơn vị chủ động huy động, lồng ghép các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách, nguồn vốn doanh nghiệp và xã hội hóa để triển khai thực hiện Kế hoạch, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển đội ngũ trí thức; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo và đề xuất điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết.

Chủ trì tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Tài chính xem xét, tham mưu cơ quan có thẩm quyền về nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

Thực hiện tốt công tác quản lý, triển khai thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2045. Phát hiện và tôn vinh các trí thức tiêu biểu có đóng góp cho sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh.

Phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách,… về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp thực tiễn địa phương. Tạo điều kiện phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại địa phương.

2. Sở Nội vụ

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng và phát triển nhân tài trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, phục vụ đất nước phát triển nhanh, bền vững, sau khi được cấp thẩm quyền ban hành.

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026, Đề án Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới.”

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai các nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh, làm đầu mối tổ chức triển khai mô hình giáo dục STEM/STEAM; thực hiện công tác chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và đào tạo nghề chất lượng cao theo quy định. Phối hợp triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ trí thức theo phân công của cấp có thẩm quyền**.**

Đề xuất các chính sách đào tạo khuyến khích tài năng trong các trường học.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ, tùy tình hình cân đối ngân sách hàng năm, Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ dự toán cho các

cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và các quy định hiện hành để triển khai thực hiện Kế hoạch.

5. Công an tỉnh

Chủ trì phối hợp, nghiên cứu, rà soát đơn giản hóa thủ tục cư trú, thị thực cho chuyên gia và trí thức kiều bào.

6. Các sở, ban, ngành tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch của tỉnh; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với điều kiện của địa phương; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, KH&CN; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên hiệp hội và các tổ chức chính trị - xã hội

Chủ trì, phối hợp tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò của đội ngũ trí thức; xây dựng kế hoạch và tổ chức để đội ngũ trí thức tham gia giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các cơ quan chức năng đề xuất các chính sách tôn vinh, đãi ngộ và tạo môi trường làm việc thuận lợi cho trí thức. Thu hút trí thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tham gia sinh hoạt, hoạt động chuyên môn trong các tổ chức thuộc Liên hiệp hội tỉnh.

9. Các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phối hợp với các cơ quan liên quan trong phát triển và phát huy vai trò đội ngũ trí thức.

10. Báo và phát thanh, truyền hình An Giang và các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh

Chủ trì công tác thông tin, tuyên truyền; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện:

- Tăng cường tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức; trọng tâm là

phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy trong toàn xã hội.

- Xây dựng chuyên mục, thực hiện tin, bài, phóng sự về phát triển đội ngũ trí thức. Tuyên truyền, lan tỏa các mô hình tiêu biểu, gương trí thức, nhà khoa học; thông tin kịp thời về cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài.

- Phối hợp tuyên truyền các hoạt động tôn vinh, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Mục III và các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang trong giai đoạn mới.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các đơn vị cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu đội ngũ trí thức trong khu vực công và tư nhân thuộc phạm vi quản lý, phụ trách về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, định kỳ hằng năm (trước ngày 30/11) và đột xuất khi có yêu cầu.

Các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ định kỳ 6 tháng (*trước ngày 10/6)*, báo cáo năm (*trước ngày 01/12*) hoặc đột xuất khi có yêu cầu). Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/12 hằng năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban. ngành tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Liên hiệp các Hội KH-KT tỉnh;
- Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh;
- Trường đại học, cao đẳng trong tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, ntgiang.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ
(Kèm theo Kế hoạch số 641 /KH-UBND ngày 02 / 11 /2026 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
I	**NHÓM NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN**			
1	Thực hiện việc quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và triển khai có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết và các văn bản liên quan tới cán bộ, công chức, viên chức.	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Xây dựng Đề án về việc tập hợp và phát huy tiềm năng, thế mạnh của nguồn lực trí thức tỉnh An Giang	Liên hiệp hội	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan	Quý IV/2026
3	Tổ chức diễn đàn đối thoại định kỳ giữa lãnh đạo tỉnh với đội ngũ trí thức, nhà khoa học.	Liên hiệp hội	Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm
4	Triển khai Chiến lược và Kế hoạch phát triển KHCN, ĐMST&CĐS tỉnh đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	Hằng năm
5	Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và lãnh đạo cho đội ngũ trí thức trong khu vực công; trong đó tập trung ưu tiên trí thức trẻ (dưới 45 tuổi), trí thức nữ và trí thức là người dân tộc thiểu số theo quy định.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm

6	Tham mưu xây dựng chính sách thu hút, trọng dụng, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ, đội ngũ trí thức (trong đó có đội ngũ trí thức Việt Nam ở nước ngoài)	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2027
7	Triển khai thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình Trung ương.	Sở Nội vụ	Sở Tài chính và các sở, ban, ngành liên quan	Theo hướng dẫn
8	Tổ chức triển khai giáo dục STEM/STEAM trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện các hoạt động bồi dưỡng, phát triển năng lực đổi mới sáng tạo trong hệ thống giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, các trường ĐH, CĐ và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
9	Đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường đại học, cao đẳng, đơn vị liên quan	Hằng năm
10	Tham mưu chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo nhân lực y tế chuyên sâu; nâng cao tỷ lệ bác sĩ trên vạn dân.	Sở Y tế	Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Năm 2027
11	Triển khai đào tạo nghề chất lượng cao đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, Sở Công Thương, Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị liên quan	Hằng năm
12	Tổ chức hoạt động tư vấn, phản biện xã hội và giám định xã hội của đội ngũ trí thức.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Liên hiệp hội	Các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên

13	Tổ chức gặp mặt, tôn vinh trí thức tiêu biểu và các giải thưởng sáng tạo KH&CN	Liên hiệp hội	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan	Định kỳ
14	Tổ chức Hội thi sáng tạo Kỹ thuật	Liên hiệp hội	Sở Khoa học và Công nghệ, các trường ĐH, CĐ và các đơn vị liên quan	02 năm/lần
15	Hội thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Liên Hiệp hội, các trường ĐH, CĐ và các đơn vị liên quan	01 lần/năm
16	Tham mưu cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách để triển khai Kế hoạch	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
II	**NHÓM NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ PHÁT TRIỂN MỚI**			
17	Xây dựng, rà soát và mã hóa cơ sở dữ liệu đội ngũ trí thức tỉnh theo Tiêu chí khung của Bộ Khoa học và Công nghệ, đảm bảo tính thống nhất và liên thông dữ liệu quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Liên hiệp hội, Hội Văn học – Nghệ thuật, các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan	Năm 2027
18	Vận hành hệ thống số quản lý trí thức; thiết lập cơ chế cập nhật dữ liệu trạng thái động và đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tích hợp vào Hệ thống dữ liệu đội ngũ trí thức Việt Nam	Sở Khoa học và Công nghệ	Liên hiệp hội, Hội Văn học – Nghệ thuật, các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan	Năm 2027
19	Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá phát triển trí thức phù hợp với từng nhóm ngành, lĩnh vực và địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan	Quý I/2027

20	Triển khai cơ chế thử nghiệm (sandbox) cho các mô hình quản trị và sản phẩm công nghệ mới	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, các tổ chức nghiên cứu, đào tạo	Từ năm 2027
21	Phối hợp nghiên cứu, rà soát và đề xuất đơn giản hóa các thủ tục hành chính về xuất nhập cảnh, cấp thị thực, cư trú đối với trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài, các nhà khoa học, chuyên gia quốc tế có trình độ cao và gia đình làm việc, sinh sống tại tỉnh	Công an tỉnh	Sở Du lịch, các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
22	Phát triển doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Ban quản lý Khu công nghiệp, Khu kinh tế và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Hằng năm
23	Kết nối mạng lưới trí thức tỉnh với mạng lưới trí thức trong nước và quốc tế	Sở Du lịch, Liên hiệp hội (theo chức năng, nhiệm vụ)	Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
24	Xây dựng các chương trình, hoạt động tuyên truyền về vai trò, đóng góp của đội ngũ trí thức, biểu dương các trí thức tiêu biểu; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, biểu dương các nữ trí thức tiêu biểu có đóng góp xuất sắc để lan tỏa và tạo động lực cống hiến; phổ biến trí thức đại chúng và phong trào Trí thức tỉnh An Giang thời kỳ chuyển đổi số	Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh và các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Liên hiệp các KH-KT, các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
III	**NHIỆM VỤ SƠ KẾT, TỔNG KẾT**			

25	Sơ kết giữa kỳ (giai đoạn 2027 - 2028): Đánh giá tiến độ thực hiện các mục tiêu cụ thể; điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ phù hợp tình hình mới	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2028
26	Tổng kết giai đoạn đến năm 2030: Đánh giá toàn diện kết quả thực hiện các chỉ tiêu; khen thưởng trí thức và tổ chức tiêu biểu	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ và các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan	Năm 2030
27	Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai cho giai đoạn tiếp theo, hướng tới tầm nhìn đến năm 2045	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan	Năm 2030